

- Hình **thứ tư** thêm 4 khối lập phương ($6 + 4 = 10$).
- Hình **thứ năm** thêm 5 khối lập phương ($10 + 5 = 15$).

GV dùng trực quan để minh hoạ.

Lưu ý: HS có thể có cách làm khác nhau, lí luận đúng để tìm được kết quả đúng thì chấp nhận. (Hình thứ năm có 15 khối lập phương.)

Thử thách

- GV cho HS **đọc** yêu cầu.
- HS thảo luận (nhóm bốn) **tìm hiểu** bài, tìm cách làm: đếm.
- HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.
- Sửa bài, GV có thể treo (hoặc trình chiếu hình) cho HS **trình bày** theo nhóm (mỗi nhóm / cách đếm), **khuyến khích** HS thao tác trên hình và tìm cách đếm nhanh.

Đất nước em

GV giới thiệu vài nét về cao nguyên đá Đồng Văn – Hà Giang, giúp HS tìm vị trí tỉnh Hà Giang trên bản đồ Việt Nam (SGK trang 96).

XEM ĐỒNG HỒ (2 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- **Đọc** được giờ trên đồng hồ chính xác đến 5 phút.
- **Làm quen** với việc chuyển đổi, tính toán giữa giờ và phút.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến thời gian.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

3. Tích hợp:

Toán học và cuộc sống.
Phẩm chất: chăm chỉ (quý trọng thời gian), trách nhiệm.

B. Thiết bị dạy học

GV: mô hình đồng hồ hai kim và đồng hồ điện tử.

HS: mô hình đồng hồ hai kim.

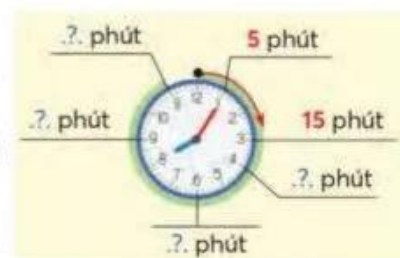
C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

GV sử dụng mô hình đồng hồ (như hình) và yêu cầu:

- Nhắc lại kiến thức đã học: Kim giờ chỉ 8 giờ, kim phút chỉ các số 12, 3, 6 đọc là: 8 giờ, 8 giờ 15 phút, 8 giờ 30 phút (8 giờ rưỡi).

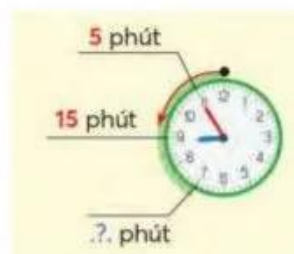
- GV giới thiệu: Theo kim phút, từ một số đến số liền nó tương ứng với 5 phút.



- HS thực hiện theo nhóm đôi.
- HS **sử dụng** mô hình đồng hồ, **xoay** kim phút lần lượt các trường hợp như hình ảnh trong SGK rồi **đếm**:

- **Theo chiều kim đồng hồ:**

- Xoay kim phút từ số 12 đến số 1, đọc: 5 phút;
- Xoay kim phút đến số 2, đọc: 10 phút;
- Xoay kim phút đến số 3, đọc: 15 phút;
- Xoay kim phút đến số 4, đọc: 20 phút;
- Xoay kim phút đến số 5, đọc: 25 phút; ...



- **Ngược chiều kim đồng hồ:**

- Xoay kim phút từ số 12 đến số 11, đọc: kém 5 phút;
- Xoay kim phút đến số 10, đọc: kém 10 phút;
- Xoay kim phút đến số 9, đọc: kém 15 phút; ...

BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH

GV và HS **sử dụng** mô hình đồng hồ.

1. Xem đồng hồ khi kim phút chỉ từ số 12 đến số 6 (theo chiều kim đồng hồ)



- GV và HS xoay kim để đồng hồ chỉ 8 giờ.

GV **xoay** sao cho kim phút chỉ số 1,

GV: Đồng hồ chỉ mấy giờ?

HS: 8 giờ 5 phút.

GV: Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 5 phút.

HS **lặp lại** nhiều lần "8 giờ 5 phút" – GV viết lên bảng: 8 giờ 5 phút.

Tương tự, xoay kim phút lần lượt chỉ số 4 và 6.

2. Xem đồng hồ khi kim phút chỉ từ số 6 đến số 12 (theo chiều kim đồng hồ)



- GV đưa đồng hồ (kim phút chỉ số 7) và hỏi: Đồng hồ chỉ mấy giờ? (8 giờ 35 phút)

GV giới thiệu: Khi kim phút chỉ qua vạch số 6, người ta đọc theo hai cách.

GV xoay kim đồng hồ (từ số 12 đến số 7, ngược chiều kim đồng hồ) – Cả lớp đếm: kém 5; kém 10; kém 15; ...; kém 25.
Khi kim phút chỉ số 7, còn bao nhiêu phút nữa mới đến 9 giờ? (25 phút)
Đọc là: 9 giờ kém 25 phút – HS lặp lại nhiều lần “9 giờ kém 25 phút”. GV viết lên bảng: 9 giờ kém 25 phút.

– HS (nhóm đôi) cùng xoay kim và đọc giờ cho nhau nghe mỗi khi kim phút di chuyển được một số (từ số 7 đến số 11).

– GV vấn đáp → chốt kiến thức → ghi lên bảng lớp.

– GV xoay sao cho kim phút chỉ số 9.

GV: Đồng hồ chỉ mấy giờ?

HS: 8 giờ 45 phút hay 9 giờ kém 15 phút.

GV: Đồng hồ đang chỉ 8 giờ 45 phút hay 9 giờ kém 15 phút.

HS lặp lại nhiều lần “8 giờ 45 phút hay 9 giờ kém 15 phút”.

GV viết lên bảng: 8 giờ 45 phút hay 9 giờ kém 15 phút.

Tương tự, xoay kim phút đến số 11.

– GV chốt:

• Khi kim giờ dừng ở vị trí giữa hai số thì đọc giờ theo số bé hơn (riêng trường hợp giữa số 12 và 1 thì đọc giờ theo số 12).

• Thông thường chúng ta có hai cách đọc giờ: đọc giờ hơn và đọc giờ kém.

Giờ hơn là các thời điểm khi kim phút chỉ chưa quá số 6, tính theo chiều kim đồng hồ.

Ví dụ: 8 giờ, 8 giờ 5 phút, 7 giờ 15 phút, 9 giờ 30 phút,

Giờ kém là các thời điểm khi kim phút chỉ quá số 6 (từ số 7 đến 11), tính theo ngược chiều kim đồng hồ.

Ví dụ: 8 giờ kém 25 phút, 7 giờ kém 20 phút, 10 giờ kém 5 phút,

3. Thực hành

Bài 1: Nhóm hai HS.

– Thay nhau **đọc** giờ ở các đồng hồ.

– Một bạn **nói** giờ (một trong các đồng hồ ở SGK), bạn còn lại **chỉ** vào đồng hồ.

Bài 2: Nhóm hai HS xoay kim đồng hồ theo yêu cầu.

LUYỆN TẬP

Bài 1:

– HS tự **tìm hiểu** và **làm bài**.

– Khi sửa bài, giúp HS **nói**: 3 giờ kém 15 phút là 2 giờ 45 phút.

Bài 2:

– GV cho HS **đọc** yêu cầu.

– HS thảo luận (nhóm đôi) **tìm hiểu** bài, tìm cách làm: đọc giờ.

– HS làm cá nhân rồi chia sẻ trong nhóm.

– Sửa bài, GV cho HS **trình bày** theo nhóm (mỗi nhóm / đồng hồ), **khuyến khích** HS xoay kim đồng hồ và nói giờ kém (ở đồng hồ thứ hai, thứ ba và thứ năm).

Bài 3:

- HS nhóm đôi **tìm hiểu** bài, thảo luận và thực hiện.
- Các nhóm **trình bày**, các nhóm khác **nhận xét**.
- Khi sửa bài, GV giúp HS nếu các nhóm trả lời sai.

Bài 4:

– Nhóm bốn HS **tìm hiểu** bài và **thực hiện** từng câu.
– Khi sửa bài, GV khuyến khích HS **nói** theo nhiều cách khác nhau và dùng mô hình đồng hồ thể hiện cách tính thời gian (câu b).

a) Chúng em bắt đầu liên hoan văn nghệ vào lúc 9 giờ 25 phút và kết thúc lúc 9 giờ 55 phút (hay: Lúc 9 giờ 25 phút, chúng em bắt đầu liên hoan văn nghệ và kết thúc lúc 10 giờ kém 5 phút).

b) Buổi liên hoan văn nghệ kéo dài trong 30 phút.

CÙNG CỐ

Trò chơi ĐÓ BẠN

GV đọc giờ – HS xoay kim đồng hồ (hoặc ngược lại).

HS tiếp tục chơi theo nhóm đôi (hoặc HS thay phiên nhau điều khiển lớp).

BÀI TOÁN GIẢI BẰNG HAI BƯỚC TÍNH **(2 tiết)**

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Làm quen với “Bài toán giải bằng hai bước tính”.
- Ôn tập: phương pháp (bốn bước) để giải bài toán có lời văn.
- Vận dụng giải và trình bày bài giải.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt.

Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, yêu nước.

B. Thiết bị dạy học

GV: các thẻ từ có viết bốn bước giải toán (cho hoạt động Khởi động); 23 khối lập phương; bảng phụ vẽ tóm tắt và ghi bước giải của Luyện tập 3.

HS: 12 khối lập phương.

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞI ĐỘNG

GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh hơn”.